



www.trithucviet.com.vn

Member of
Allinial
GLOBAL®
An association of legally independent firms

CÔNG TY TNHH TRI THỨC VIỆT

BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 03 NĂM 2026



 WWW.TRITHUCVIET.GROUP

 INFO@TRITHUCVIET.COM.VN



PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

1. Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 sửa đổi Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ (Ngày ban hành 20/03/2025; Ngày có hiệu lực 01/06/2025)
2. Thông tư 06/2026/TT-BTC ngày 26/01/2026 sửa đổi Thông tư 13/2015/TT-BTC quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được sửa đổi bởi Thông tư 13/2020/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 26/01/2026; Ngày có hiệu lực 01/03/2026)

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

1. Thông tư 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 12/03/2026; Ngày có hiệu lực 12/03/2026)
2. Thông tư 04/2026/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu ngày 26/01/2026 do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành (Ngày ban hành 26/01/2026; Ngày có hiệu lực 15/03/2026)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ

1. Luật Đầu tư 2025 (Ngày ban hành 11/12/2025; Ngày có hiệu lực 01/03/2026)

PHẦN IV: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT KHÁC

1. Thông tư 59/2025/TT-NHNN ngày 29/12/2025 quy định về việc cung cấp và sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng, chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng Ngân hàng Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Ngày ban hành 29/12/2025; Ngày có hiệu lực 01/03/2026)



PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

1. Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 sửa đổi Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ (Ngày ban hành 20/03/2025; Ngày có hiệu lực 01/06/2025)

Bổ sung quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với hàng hóa xuất khẩu

Cụ thể, Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP về thời điểm lập hóa đơn như sau:

- Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán, chuyển nhượng tài sản công và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- Đối với xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu) thì thời điểm lập hóa đơn thương mại điện tử, hóa đơn GTGT điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử do người bán tự xác định, nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan theo quy định pháp luật về hải quan.
- Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (bao gồm cả cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: Kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

(Tiếp theo)

PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

1. Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 sửa đổi Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ (Ngày ban hành 20/03/2025; Ngày có hiệu lực 01/06/2025)

Bên cạnh đó, Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a, e, l, m, n khoản 4 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP về thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như:

- + Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác (điểm a);
- + Hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác và chế biến dầu thô (điểm b);
- + Hoạt động cho vay, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế của tổ chức tín dụng (điểm l);
- + Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của pháp luật (điểm m);
- + Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh có sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và quản lý viện phí (điểm n).

PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

2. Thông tư 06/2026/TT-BTC ngày 26/01/2026 sửa đổi Thông tư 13/2015/TT-BTC quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được sửa đổi bởi Thông tư 13/2020/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 26/01/2026; Ngày có hiệu lực 01/03/2026)

Hồ sơ đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu liên quan quyền sở hữu trí tuệ

Trong đó, sửa đổi quy định về nội dung hồ sơ đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

Cụ thể, hồ sơ đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ gồm:

- Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ theo các chỉ tiêu thông tin hoặc 01 bản chính theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 13/2015.

- Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc tài liệu khác chứng minh quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ tại Việt Nam hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận quyền liên quan, Giấy chứng nhận quyền đối với giống cây trồng hoặc tài liệu khác chứng minh quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền đối với giống cây trồng, bao gồm cả giấy chứng nhận được cấp từ nước ngoài phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: 01 bản chụp;

(Tiếp theo)

PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

2. Thông tư 06/2026/TT-BTC ngày 26/01/2026 sửa đổi Thông tư 13/2015/TT-BTC quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được sửa đổi bởi Thông tư 13/2020/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 26/01/2026; Ngày có hiệu lực 01/03/2026)

Trường hợp văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận nếu được cơ quan có thẩm quyền cấp dưới dạng điện tử trên trang thông tin điện tử theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền, người nộp Đơn đề nghị không phải nộp nhưng khai đầy đủ thông tin văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận trên Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát kèm trang thông tin điện tử để cơ quan hải quan kiểm tra, đối chiếu.

- Ảnh chụp thực tế hàng hóa đề nghị bảo vệ về quyền sở hữu trí tuệ; ảnh chụp, mô tả chi tiết hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các đặc điểm phân biệt hàng thật với hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).
- Danh sách tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hợp pháp hàng hóa có yêu cầu kiểm tra, giám sát; danh sách tổ chức, cá nhân có khả năng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- Văn bản ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền nộp đơn): 01 bản chụp.

Thông tư 06/2026/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 1/3/2026.

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

1. Thông tư 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 12/03/2026; Ngày có hiệu lực 12/03/2026)

Quy định về thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN trong một số trường hợp từ 12/3/2026

(i) Thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong một số trường hợp đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam như sau:

- Đối với hàng hóa xuất khẩu, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là ngày chuyển giao quyền sở hữu theo hợp đồng xuất khẩu hàng hóa. Trường hợp không xác định được thời điểm chuyển giao quyền sở hữu thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp được căn cứ quy định về cơ sở xác định hàng hóa xuất khẩu của pháp luật về hải quan;
- Đối với hoạt động vận tải hàng không, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ vận chuyển cho người mua;
- Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt (bao gồm cả đóng tàu), thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm nghiệm thu công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt, không phân biệt đã được thanh toán hay chưa;
- Đối với hoạt động cung cấp điện, nước, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là ngày xác nhận chỉ số công tơ điện, nước được ghi trên hóa đơn tính tiền điện, tiền nước.

(Tiếp theo)

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

1. Thông tư 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 12/03/2026; Ngày có hiệu lực 12/03/2026)

(ii) Thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong một số trường hợp đối với doanh nghiệp nước ngoài như sau:

- Đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng vốn ban đầu có hiệu lực theo quy định;
- Đối với chuyển nhượng chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm chuyển nhượng;
- Đối với chuyển nhượng chứng khoán phái sinh là hợp đồng tương lai, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm khớp lệnh mua, bán hợp đồng tương lai của nhà đầu tư trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm hợp đồng tương lai đáo hạn.

Xem chi tiết tại Thông tư 20/2026/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 12/3/2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025.

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

2. Thông tư 04/2026/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu ngày 26/01/2026 do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành (Ngày ban hành 26/01/2026; Ngày có hiệu lực 15/03/2026)

Quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2026.

Theo Thông tư 04/2026/TT-BCT thì hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2026 được quy định như sau:

(i) Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2026

Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu (mã HS 2401) năm 2026 là 79.199 tấn.

(ii) Đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2026

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2026 được phân giao cho thương nhân có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá hoặc Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá do cơ quan có thẩm quyền cấp và có nhu cầu sử dụng thuốc lá nguyên liệu nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu phục vụ sản xuất thuốc lá điều tiêu thụ trong nước.

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

2. Thông tư 04/2026/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu ngày 26/01/2026 do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành (Ngày ban hành 26/01/2026; Ngày có hiệu lực 15/03/2026)

(iii) Phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2026

Đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư 04/2026/TT-BCT được Bộ Công Thương phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2026 bằng phương thức cấp giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Thông tư 12/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Thông tư 04/2026/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc áp dụng, thực hiện được thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế tương ứng.

(iv) Thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2026

Thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2026 là kể từ khi Thông tư 04/2026/TT-BCT có hiệu lực thi hành.

Xem chi tiết tại Thông tư 04/2026/TT-BCT có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

(Tiếp theo)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ

1. Luật Đầu tư 2025 (Ngày ban hành 11/12/2025; Ngày có hiệu lực 01/03/2026)

Thứ nhất, Luật Đầu tư 2025 đã cắt giảm đáng kể ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Cụ thể, danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư 2025 đã được rà soát và thu hẹp so với quy định trước đây. Đồng thời, Luật định hướng chuyển từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, qua đó giảm bớt rào cản gia nhập thị trường và tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Thứ hai, nhà đầu tư nước ngoài được phép thành lập tổ chức kinh tế trước khi có dự án đầu tư. Theo quy định tại Điều 22 Luật Đầu tư 2025, nhà đầu tư nước ngoài có thể thành lập tổ chức kinh tế mà không cần đồng thời thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án. Tuy nhiên, việc thành lập này vẫn phải đáp ứng các điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 9 của Luật.

Thứ ba, Luật làm rõ các trường hợp phải chấp thuận chủ trương đầu tư. Các dự án thuộc diện phải xin chấp thuận chủ trương đầu tư được quy định cụ thể tại các Điều 30, 31 và 32 Luật Đầu tư 2025, tương ứng với thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Quy định này giúp nhà đầu tư dễ dàng xác định nghĩa vụ pháp lý, đặc biệt đối với các dự án có quy mô lớn, sử dụng nhiều đất đai hoặc ảnh hưởng đến môi trường, quốc phòng, an ninh.

Thứ tư, Luật bãi bỏ một số trường hợp phải điều chỉnh dự án đầu tư. Theo quy định sửa đổi tại Điều 41 Luật Đầu tư 2025, một số thay đổi trong quá trình thực hiện dự án không còn bắt buộc phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư như trước đây. Điều này giúp giảm đáng kể thủ tục hành chính và tăng tính linh hoạt cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai dự án.

(Tiếp theo)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ

1. Luật Đầu tư 2025 (Ngày ban hành 11/12/2025; Ngày có hiệu lực 01/03/2026)

Thứ năm, mở rộng phạm vi áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt. Quy định tại Điều 36a Luật Đầu tư 2025 (được bổ sung) cho phép áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt đối với nhiều loại dự án hơn, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo. Thủ tục này được thiết kế theo hướng rút gọn, đơn giản hóa hồ sơ và thời gian xử lý, qua đó nâng cao khả năng thu hút đầu tư.

Thứ sáu, cho phép điều chỉnh linh hoạt thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. Theo Điều 44 Luật Đầu tư 2025, thời hạn hoạt động của dự án có thể được xem xét điều chỉnh trong một số trường hợp, nhưng không vượt quá 50 năm, hoặc 70 năm đối với dự án trong khu kinh tế hoặc trường hợp đặc biệt. Quy định này tạo điều kiện cho nhà đầu tư chủ động hơn trong việc xây dựng chiến lược dài hạn.

Thứ bảy, bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài. Theo các quy định sửa đổi tại Chương V Luật Đầu tư 2025, Luật đã loại bỏ yêu cầu phải xin chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài đối với nhiều trường hợp. Nhà đầu tư chỉ cần thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định, giúp giảm đáng kể thời gian và chi phí.

Thứ tám, tăng cường minh bạch và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư. Xuyên suốt Luật Đầu tư 2025 là định hướng đơn giản hóa thủ tục, minh bạch hóa quy định và nâng cao quyền tự do kinh doanh của nhà đầu tư. Đồng thời, cơ chế quản lý nhà nước được chuyển mạnh sang hậu kiểm, vừa đảm bảo hiệu quả quản lý vừa tạo môi trường đầu tư thông thoáng hơn.

(Tiếp theo)

PHẦN IV: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT KHÁC

1. Thông tư 59/2025/TT-NHNN ngày 29/12/2025 quy định về việc cung cấp và sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng, chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng Ngân hàng Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Ngày ban hành 29/12/2025; Ngày có hiệu lực 01/03/2026)

Căn cứ Điều 12 Thông tư 59/2025/TT-NHNN quy định về khôi phục chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng của Ngân hàng Nhà nước:

- (1) Chứng thư chữ ký điện tử đề nghị khôi phục phải đảm bảo đang trong thời gian tạm dừng.
- (2) Các trường hợp khôi phục chứng thư chữ ký điện tử của thuê bao
 - Tổ chức quản lý thuê bao có hồ sơ đề nghị khôi phục chứng thư chữ ký điện tử đã đề nghị tạm dừng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Thông tư 59/2025/TT-NHNN ;
 - Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc Bộ Khoa học và công nghệ có văn bản đề nghị khôi phục chứng thư chữ ký điện tử đã đề nghị tạm dừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư 59/2025/TT-NHNN ;
 - Chứng thư chữ ký điện tử bị tạm dừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư 59/2025/TT-NHNN và những sai sót, sự cố đó đã được khắc phục;
 - Thời gian tạm dừng chứng thư chữ ký điện tử theo đề nghị tạm dừng đã hết.

PHẦN IV: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT KHÁC

1. Thông tư 59/2025/TT-NHNN ngày 29/12/2025 quy định về việc cung cấp và sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng, chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng Ngân hàng Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Ngày ban hành 29/12/2025; Ngày có hiệu lực 01/03/2026)

(3) Tổ chức quản lý thuê bao gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị khôi phục chứng thư chữ ký điện tử theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này gồm Giấy đề nghị khôi phục chứng thư chữ ký điện tử theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 59/2025/TT-NHNN .

(4) Thời hạn giải quyết và kết quả thực hiện

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị khôi phục chứng thư chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư 59/2025/TT-NHNN hoặc văn bản đề nghị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư 59/2025/TT-NHNN , Cục Công nghệ thông tin thực hiện khôi phục chứng thư chữ ký điện tử cho thuê bao.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin từ chối xử lý hồ sơ và nêu rõ lý do. Thông tin phản hồi và kết quả xử lý được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 59/2025/TT-NHNN ;

- Đối với quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 12 Thông tư 59/2025/TT-NHNN , Cục Công nghệ thông tin tự động khôi phục chứng thư chữ ký điện tử và thông báo cho tổ chức quản lý thuê bao.

Thông tư 59/2025/TT-NHNN có hiệu lực từ 01/03/2026./2025/TT-NHNN ngày 29/12/2025 quy định về việc cung cấp và sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng, chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng Ngân hàng Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Ngày ban hành 29/12/2025; Ngày có hiệu lực: 01/03/2026)

(Tiếp theo)



www.trithucviet.com.vn



TỔNG KẾT

Tháng 03/2026 ghi nhận nhiều thay đổi pháp lý quan trọng liên quan đến hóa đơn, thuế và đầu tư. Nổi bật, Nghị định 70/2025/NĐ-CP làm rõ thời điểm lập hóa đơn; Thông tư 20/2026/TT-BTC hướng dẫn xác định doanh thu tính thuế TNDN; và Luật Đầu tư 2025 mang lại nhiều cải cách lớn về thủ tục đầu tư. Tổng thể, các quy định mới hướng đến đơn giản hóa thủ tục và tăng tính minh bạch cho doanh nghiệp.

Lưu ý:

Bản tin này chỉ mang tính tham khảo doanh nghiệp hoặc cá nhân nên xem toàn văn và nếu cần nên hỏi ý kiến chuyên gia pháp lý để đảm bảo tuân thủ đúng thủ tục và biểu mẫu.

THÔNG TIN LIÊN HỆ



Hồ Chí Minh:

- Số 835A Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (0274) – 3856 219
Email: info@trithucviet.com.vn
- Lầu 3, Số 9 Phan Kế Bính, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) – 39118 830
Email: hcm@trithucviet.com.vn

Hà Nội:

- Số 15 Ngõ 2, Thọ Tháp, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Email: hanoi@trithucviet.com.vn

Khánh hòa:

- 220 Trường chinh, Phường Ninh Chữ, Khánh Hòa
Hotline: 0918 757 239

Gia Lai:

- 123D Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Gia Lai
Hotline: 0935 003 125

